

9. Tin tức, tài liệu, kế hoạch phối hợp thuộc lĩnh vực hải quan với các ngành liên quan nhằm bảo vệ lợi ích, chủ quyền và an ninh quốc gia.

10. Hồ sơ vụ án do các đơn vị nghiệp vụ thuộc lực lượng hải quan thụ lý chưa công bố.

11. Tổng hợp kết quả kiểm tra sau thông quan chưa công bố.

12. Phương án giá các mặt hàng chiến lược nhà nước quản lý giá thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 157/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật trong ngành Tài chính;

- Quyết định số 209/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước trong ngành Hải quan;

- Quyết định số 187/TTg ngày 20 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước trong ngành Dự trữ quốc gia.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 238/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tại Văn bản số 211/VP8 ngày 23 tháng 10 năm 2003 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Văn bản số 2602/TTr-BNV ngày 05 tháng 11 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý các

khu công nghiệp tỉnh Nam Định, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định để quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình quốc huy. Biên chế và kinh phí hoạt động của Ban Quản lý thuộc biên chế và ngân sách nhà nước cấp cho tỉnh Nam Định.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định có Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; một số Phó Trưởng ban, một số Ủy viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định bổ nhiệm.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định có bộ máy giúp việc theo quy định tại Điều 28 của Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THƯƠNG MẠI - CÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ liên tịch số 08/2003/TTLT-BTM-BCN ngày 28/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2004.

Căn cứ Hiệp định về buôn bán hàng dệt may với EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ;